

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), TCVN 7402:2019
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm: QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: QCVN 8-2:2011/BYT

Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng kí chất lượng
Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Hồng nhẹ như ruột trái dâu
3	Mùi Vị		TCCS	Béo, ngọt, thơm mùi như sữa dâu
Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 ²	≤ 10 ²
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
Thông tư số 24/2019/TT-BYT				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Caragenaan (407)	mg/kg	GMP	≤ 2000
6	Hương thực phẩm tổng hợp (dâu)	mg/kg	TCCS	≤ 5000
7	Màu thực phẩm tổng hợp Ponceau (124)	mg/kg	150	≤ 50



Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT				
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,02$	$<0,02$
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	<1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	$\leq 0,5$	$<0,5$
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$	$<0,05$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 12 tháng 08 năm 2024

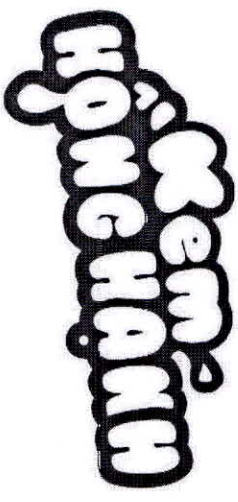


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

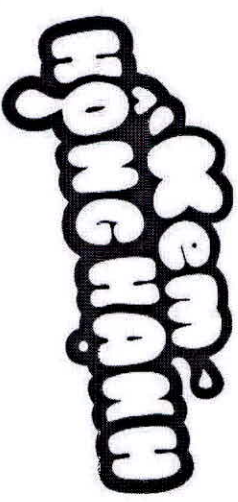


HSD: Kem thực phẩm ăn liền
 Khối Lượng Tịnh: 1 Kg
 Công ty TNHH Hồng Hạnh
 Sản phẩm được được xếp loại: **Loại 1**



Nguyên liệu chung:
 Nước, đường tinh trắng, đường mạch nha, bột sữa
 béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa,
 maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật,
 shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định
 (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng
 hợp (E950, E951), Nguyên liệu theo hương kem:
 1. (dầu) - Số TCB: 24/HH/2024
 2. Hương Chocolate: bột cacao, hương thực
 phẩm tổng hợp (E155) - Số TCB: 22/HH/2024
 3. Hương Sầu Riêng: hương thực phẩm tổng hợp
 (sầu riêng), màu thực phẩm tổng hợp (E102) -
 4. Hương Dâu Xanh: hương thực phẩm tổng hợp
 (dâu xanh), màu thực phẩm tổng hợp
 (dâu xanh) - Số TCB: 28/HH/2024
 5. Hương Lá Dứa: hương thực phẩm tổng hợp (lá
 dứa), màu thực phẩm tổng hợp (E143,E102) - Số TCB: 28/HH/2024

1. Dừa Non
 2. Chocolate
 3. Sầu Riêng
 4. Dâu
 5. Đậu Xanh
 6. Khoai Môn
 7. Dưa Lưới
 8. Vani
 9. Đậu Đỏ
 10. Lá Dứa
 Hương Kem



Nguyên liệu chung:
 Nước, đường tinh trắng, đường mạch nha, bột sữa
 béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa,
 maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật,
 shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định
 (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng
 hợp (E950, E951), Nguyên liệu theo hương kem:
 1. (dầu) - Số TCB: 24/HH/2024
 2. Hương Chocolate: bột cacao, hương thực
 phẩm tổng hợp (E155) - Số TCB: 22/HH/2024
 3. Hương Sầu Riêng: hương thực phẩm tổng hợp
 (sầu riêng), màu thực phẩm tổng hợp (E102) -
 4. Hương Dâu Xanh: hương thực phẩm tổng hợp
 (dâu xanh), màu thực phẩm tổng hợp
 (dâu xanh) - Số TCB: 28/HH/2024
 5. Hương Lá Dứa: hương thực phẩm tổng hợp (lá
 dứa), màu thực phẩm tổng hợp (E143,E102) - Số
 TCB: 28/HH/2024

Sản phẩm được sản xuất tại:
Công ty TNHH Hồng Hạnh
 ĐC: Tô 23, thôn Hòa Nghĩa, Xã Vinh Ngọc, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
 ĐT: 0258 3891971 - 0883 389140 - www.kemhonghạnh.com
 HSD: 12 Tháng. NSX: in trên bao bì

HSD: Kem thực phẩm ăn liền
 sau khi mở bao bì
 Khối Lượng Tịnh: 1 Kg
 Bảo quản: đông lạnh thấp hơn -18°C
 hoặc tương đương đá từ lạnh

- 1. Dừa Non
- 2. Chocolate
- 3. Sầu Riêng
- 4. Dâu
- 5. Đậu Xanh
- 6. Khoai Môn
- 7. Dưa Lưới
- 8. Vani
- 9. Đậu Đỏ
- 10. Lá Dứa



Nguyên liệu chung:
 Nước, đường tinh trắng, đường mạch nha, bột sữa
 béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa,
 maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật,
 shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định
 (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng
 hợp (E950, E951), Nguyên liệu theo hương kem:
 1. Hương Dừa Non: hương thực phẩm tổng hợp
 (dừa) - Số TCB: 24/HH/2024
 2. Hương Chocolate: bột cacao, hương thực
 phẩm tổng hợp (chocolate), màu thực phẩm
 tổng hợp (E155) - Số TCB: 22/HH/2024
 3. Hương Sầu Riêng: hương thực phẩm tổng hợp
 (sầu riêng), màu thực phẩm tổng hợp (E102) -
 Số TCB: 28/HH/2024
 4. Hương Dâu Xanh: hương thực phẩm tổng hợp (dâu),
 màu thực phẩm tổng hợp (E124) - Số TCB:
 23/HH/2024
 5. Hương Đậu Xanh: hương thực phẩm tổng hợp
 (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp
 (E143, E102) - Số TCB: 28/HH/2024

Nguyên liệu chung:
 Nước, đường tinh trắng, đường mạch nha, bột sữa
 béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa,
 maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật,
 shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định
 (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng
 hợp (E950, E951), Nguyên liệu theo hương kem:
 6. Hương Khoai Môn: hương thực phẩm tổng hợp
 (khoai môn), màu thực phẩm tổng hợp
 (E124, E133) - Số TCB: 25/HH/2024
 7. Hương Dưa Lưới: hương thực phẩm tổng hợp
 (dưa lưới), màu thực phẩm tổng hợp
 (E143, E102) - Số TCB: 30/HH/2024
 8. Hương Vani: hương thực phẩm tổng hợp
 (vani), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số
 TCB: 27/HH/2024
 9. Hương Đậu Đỏ: hương thực phẩm tổng hợp
 (đậu đỏ), màu thực phẩm tổng hợp (E124) - Số
 TCB: 29/HH/2024
 10. Hương Lá Dứa: hương thực phẩm tổng hợp (lá
 dứa), màu thực phẩm tổng hợp (E143, E102) - Số
 TCB: 31/HH/2024



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32407.23092006
MM32407.230920061

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 31/07/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH
Địa chỉ/ Address : TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : KEM HƯƠNG DẦU
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong hộp nhựa.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/07/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 31/07/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Lý Tuấn Kiệt



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[📞] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn; nhanmaucanthon@case.vn;
ketoancanthon@case.vn
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[📞] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32407.23092006
MM32407.230920061

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 31/07/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH
Địa chỉ/ Address : TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : KEM HƯƠNG DẦU
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong hộp nhựa.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/07/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 31/07/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tiến

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] Q2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn